

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 24 Số bài: 24 Sở từ: 28

Ngày 1 tháng 7 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Yên

Cán bộ coi thi 2 Thư

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 Thư Yên

Cán bộ chấm thi 2 Phạm Văn Ngọc

Liều thư Nghi



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07CN (Nhóm Thi 1) - Tổ 004 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi RD203

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SĐT	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07111116	PHAN BÁ TIẾN	01/12/87	✓		✓	✓
2	07111119	LÊ CÔNG TÍN	03/01/89		Tin	2	Hai
3	07111252	LÊ MINH TÍN	07/10/88	✓		✓	✓
4	07111121	NGUYỄN TRUNG TÍN	30/12/89		Tu	5	Năm
5	07111254	PHẠM VĂN TỈNH	27/08/87		-th	5	Năm
6	07111255	NGUYỄN KHẮC TOẠI	20/04/89	✓		✓	✓
7	07111122	NGÔ DUY TOÀN	04/06/89		Toan	8	Tám
8	07111256	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	10/04/89		Đức Toàn	3	Ba
9	07111257	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	21/12/89		Đ	5	Năm
10	07111258	NGUYỄN MINH TÔI	12/06/89		Ze	2	Hai
11	07111260	DƯƠNG THỊ LINH TRANG	01/04/88		Tran	5	Năm
12	07111123	HUỲNH NỮ THANH TRANG	12/04/89		Thanh	6	Sáu
13	07111124	NGUYỄN THÙY TRANG	25/05/88		Trang	6	Sáu
14	07111262	TRẦN THỊ MAI TRÂM	12/03/89	✓			
15	07111263	LÊ THỊ KIM TRẦN	04/11/88		Kim	7	Bảy
16	07111146	CHÂU VĂN TRÎ	10/05/85		Thư	5	Năm
17	07121017	ĐỖ THỊ MỸ TRINH	18/11/89		Thy	5	Năm
18	07111264	NGUYỄN THỊ TRINH	20/12/89		Thy	9	Chín
19	07111267	HUỲNH THU TRÚC	02/04/89		Thu	5	Năm
20	07111270	ĐỖ NGUYỄN THÀNH TRUNG	07/05/89		Thy	4	Bốn
21	07111128	HỒ THANH TÚ	12/05/87		Thanh	5	Năm
22	07111273	LÊ VĂN TÚ	05/02/89		Ti	7	Bảy
23	07111129	PHAN THANH TÚ	30/05/89		Tu	6	Sáu
24	07111131	NGUYỄN QUỐC TUẤN	22/12/89		Quoc	9	Chín
25	07111275	HỒ THANH TÙNG	24/02/89		Thy	5	Năm
26	07111134	TRẦN NHƯ TUYẾN	04/11/89	✓		✓	✓
27	07111277	NGUYỄN TRẦN THỤC UYÊN	08/12/89		Thy	3	Ba
28	07111136	NGUYỄN CÔNG VĂN	12/02/88		Thy	5	Năm
29	07111278	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	20/10/89		Thy	7	Bảy
30	07111138	CAO LÂM VIỄN	08/10/89	✓		✓	✓
31	07111139	VĂN QUỐC VIỆT	07/05/89		Quoc	7	Bảy
32	07111141	LÊ VĂN VINH	07/02/88		Vinh	4	Bốn
33	07111279	PHẠM THẾ VINH	29/07/88		Thy	7	Bảy
34	07111143	TRẦN QUANG VŨ	26/08/89	✓		✓	✓
35	07111280	NGUYỄN GIA VŨNG	10/10/89		Vung	5	Năm
36	07111283	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	14/02/88		Nguyen	6	Sáu

6 N

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 29 Số bài: 29 Số tờ: 29

Ngày 1 tháng 7 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

[Signature]
trần

Cán bộ coi thi 2

[Signature]
nguyễn ngọc bay

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1

[Signature]

Cán bộ chấm thi 2 _____

liu thủ nghị



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07CN (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi RD105

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07111003	NGUYỄN QUỐC ANH	27/12/89		<i>anh</i>	4	Bôn
2	07111148	TRẦN NGỌC PHÚC	ÂN	01/07/89			
3	07111006	TRẦN TIẾN	CÁNH	01/06/88			
4	07111007	TRẦN VĂN CỘT	29/09/87		<i>van</i>	7	Bay
5	07111009	LÊ THÀNH CÔNG	08/10/89				
6	07111008	PHẠM HOÀNG CÔNG	05/06/89		<i>ph</i>	8	Tam
7	07111011	LÝ HÙNG CƯỜNG	15/11/89				
8	07111012	NGUYỄN HỮU CƯỜNG	03/04/89				
9	07111151	PHẠM CAO DUY	30/05/89				
10	07111152	PHẠM CÔNG DUY	13/08/88		<i>duy</i>	3	Ba
11	07111019	TRẦN THỊ ANH ĐÀO	27/10/89		<i>Anh</i>	8	Tam
12	07111022	NGUYỄN VĂN ĐẠT	04/11/89		<i>dat</i>	4	Bôn
13	07111156	LÊ VĂN ĐOAN	24/04/89		<i>Doan</i>	3	Ba
14	07111157	DƯƠNG QUANG ĐÔNG	18/06/89		<i>duong</i>	6	Sai
15	07111161	PHAN THỊ GIANG	12/04/88		<i>giang</i>	8	Tam
16	07111162	LÊ THÁNH HẢI	10/09/87		<i>hai</i>	6	Sai
17	07111028	NGUYỄN ĐỨC HẢI	18/01/89		<i>hai</i>	6	Sai
18	07111029	ĐINH THẾ HANH	02/04/88		<i>hanh</i>	7	Bay
19	07111165	HỒNG THỊ HẰNG	18/01/89		<i>hang</i>	5	Nam
20	07111166	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	1 / 89		<i>thu</i>	8	Tam
21	07111031	NGUYỄN NGỌC HẰN	21/08/89		<i>han</i>	5	Nam
22	07111168	NGUYỄN DUY HIẾN	22/01/88		<i>hien</i>	4	Bôn
23	07158012	ĐÀO THỊ HIẾN	20/06/88		<i>hien</i>	7	Bay
24	07111170	TRẦN TRUNG HIẾU	10/10/89		<i>hieu</i>	8	Tam
25	07111169	UNG THỊ HIẾU	21/07/89		<i>hieu</i>	5	Nam
26	07111171	LÊ THỊ KIM HOA	20/10/89		<i>hu</i>	5	Nam
27	07111173	PHẠM THỊ HOA	17/09/86		<i>hoa</i>	7	Bay
28	07111172	TẠ THỊ THANH HOA	20/08/89		<i>thoa</i>	4	Bôn
29	07111174	TRẦN PHÚC HÒA	10/12/89		<i>ph</i>	3	Ba
30	07111037	THÁI THỊ HOÀI	20/05/89		<i>hoai</i>	5	Nam
31	07111177	PHẠM VĂN HỘI	13/04/84				
32	07111178	ĐẶNG PHƯỚC HÙNG	14/09/89		<i>hu</i>	3	Ba
33	07111049	ĐỖ XUÂN HUY	30/01/89				
34	07111048	NGUYỄN XUÂN HUY	16/10/89		<i>ton</i>	3	Ba
35	07111045	TRỊNH KIM HUY	16/04/88		<i>trinh</i>	8	Tam

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 27 Số bài: 27 Sở: 27

Ngày 01 tháng 7 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Lưu thủ nghị



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07CN (Nhóm Thi 1) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi RD202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SĐT	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07111086	HUỲNH THỊ CAO NHÚT	10/12/89			7	Bảy
2	07111221	LƯU HUỲNH HOÀNG	05/01/89			3	Ba
3	07111222	TRẦN HOÀNG	03/09/89	✓		✓	✓
4	07111147	KHANGTHAVONG KHAM	PEUR	/ /		4	Bốn
5	07111087	LÊ TẤN	PHÁT	14/11/88		5	Năm
6	07111224	LÊ NGỌC	PHI	15/05/87	✓	✓ 5	✓ Năm
7	07111225	BUI VĂN	PHÚC	03/02/89		5	Năm
8	07111284	NGUYỄN THỊ LAN	PHƯƠNG	08/08/89		9	chín
9	07111226	TRẦN DUY	QUANG	24/09/86		5	Năm
10	07111095	TRẦN THANH	SANG	11/07/88		2	Hai
11	07111285	NGÔ THANH	TÂM	01/06/89		7	Bảy
12	07111098	NGUYỄN NGỌC NGÂN	TÂM	01/05/88		5	Năm
13	07111233	NGUYỄN TRỌNG	TÂN	03/10/89		8	Tám
14	07111101	VŨ THỊ	THANH	20/08/88		7	Bảy
15	07111104	DƯƠNG VĂN	THÀNH	10/03/88	✓	✓	✓
16	07147085	NGUYỄN LÊ Ý	THẢO	21/08/89		3	Ba
17	07111239	HÀ THỊ	THẨM	06/11/89		7	Bảy
18	07111240	LÃNG ĐÌNH	THĂNG	03/10/89		5	Năm
19	07111241	HỒ VĂN	THẾ	02/09/88		8	Tám
20	07111242	NGUYỄN VĂN	THẾ	17/06/88		7	Bảy
21	07111243	NGUYỄN MINH	THIỆN	28/01/89	✓	✓	✓
22	07111108	ĐÌNH QUANG	THIỆU	04/08/89		5	Năm
23	07117160	PHAN VĂN	THOAI	06/12/89		5	Năm
24	07111246	HOÀNG VĂN	THU	16/09/88		6	Sáu
25	07111111	NGUYỄN ĐỨC	THUẬN	01/01/88		5	Năm
26	07111248	NGUYỄN THỊ KIM	THỦY	10/01/89		4	Bốn
27	07111113	PHẠM HOÀNG THU	THÚY	30/10/87		8	Tám
28	07111251	PHAN THỊ NGỌC	THUYẾT	17/10/89		7	Bảy

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 24 Số bài: 24 Số tờ: 26

Ngày 1 tháng 7 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2 _____

Lưu thủ Ngụ



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07CN (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi RD201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SĐT	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07111050	VÕ THỊ NGÂN	HUYỀN	02/09/89	V	V	✓
2	07111182	VŨ DUY	HƯNG	05/06/88	<i>du</i>	8	Tam'
3	07111051	LÊ THỊ THANH	HƯƠNG	26/12/86	<i>Thuy</i>	6	Sau'
4	07111184	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	24/04/88	<i>Huong</i>	5	Nam
5	07111052	BÙI HOÀNG	KHA	10/06/89	<i>Khê</i>	3	Ba
6	07111185	HUỲNH VĂN	KHA	10/05/85	<i>Chia</i>	5	Nam
7	07111186	LÊ QUANG	KHAI	26/12/88	<i>Khai</i>	5	Nam
8	07111187	LÊ QUỐC	KHANH	18/02/89	<i>Q</i>	3	Ba
9	07111188	BÙI ĐÌNH	KHIÊM	25/06/88	<i>BK</i>	8	Tam'
10	07111191	ĐỖ MINH	KHƯƠNG	02/11/89	<i>Khung</i>	5	Nam
11	07111057	NGUYỄN ĐÌNH	KHƯƠNG	01/04/89	V	V	✓
12	07111058	LÊ TRUNG	KIẾN	26/10/87	<i>LT</i>	3	Ba
13	07111194	BÙI THỊ GIAO	LINH	02/01/89	<i>Gi</i>	2	Hai
14	07111063	NGUYỄN VĂN	LINH	21/12/88	<i>Lv</i>	7	Bay
15	07111195	HUỲNH NGỌC	LOAN	28/11/88	<i>lv</i>	9	Chín
16	07111196	TRẦN TRỌNG PHƯƠNG	LOAN	14/07/88	V	V	✓
17	07111065	NGUYỄN BÀ	LONG	29/09/89	V	V	✓
18	07111203	NGUYỄN VĂN	MÃO	10/08/87	<i>Van</i>	8	Tam'
19	07111206	NGUYỄN NGỌC	MINH	16/06/89	<i>min</i>	5	Nam
20	07111205	VŨ HỒNG	MINH	15/03/89	<i>Hong</i>	4	Bốn'
21	07111207	NGUYỄN THỊ BÉ	NĂM	09/11/87	<i>Nham</i>	6	Sau'
22	07111073	VÕ THỊ KIM	NGÂN	25/11/89	<i>ngan</i>	7	Bay
23	07111075	ĐÌNH THỊ	NGHĨA	28/08/88	<i>Thuy</i>	6	Sau'
24	07111081	NGUYỄN VĂN	NGUYỄN	26/03/88	V	V	✓
25	07111216	TRẦN VIỆT	NGUYỄN	17/09/89	V	V	✓
26	07111082	NÔNG QUANG	NHÂN	25/05/89	V	V	✓
27	07111085	TRẦN THỊ HỒNG	NHUNG	02/03/88	<i>Nhung</i>	6	Sau'
28	07111220	NGUYỄN ĐỨC	NHƯ	06/05/89	<i>Nguyen</i>	5	Nam

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 24 Số bài: 24 Số tờ: 22

Ngày 07 tháng 07 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Lưu thủ Nghị



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07VT (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi HD201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	BÌNH	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07156003	LÊ THỊ THANH	BÌNH	06/11/89		✓	✓	✓
2	07156014	VÕ THỊ	HIỀN	11/11/89		Hoa	8	Tam
3	07156016	NGUYỄN THỊ	HIẾU	08/05/88		chit	7	Bay
4	07156017	TRẦN QUANG	HUY	25/05/89		tiết	6	Sai
5	07156020	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	KIẾU	15/06/89		Chia	9	Chin
6	07156021	NGUYỄN THỊ THÚY	LIỄU	21/03/89		Thuy	7	Bay
7	07156023	LÂM THỊ THANH	LOAN	30/03/89		Thanh	8	Tam
8	07156024	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	20/12/89		Ng	7	Bay
9	07156025	TRẦN THỊ MINH	NGHĨA	02/07/89		Min	6	Sai
10	07156029	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	01/12/89		Nhi	5	Nam
11	07156031	NGUYỄN VƯƠNG	QUỐC	20/04/89		Quo	7	Bay
12	07156033	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	06/08/88		Thy	7	Bay
13	07156034	HOÀNG TRỌNG	QUỲNH	12/10/89		Tru	7	Bay
14	07156036	HỒ LÊ	TẤN	13/09/89		Le	5	Nam
15	07156038	NGUYỄN THỊ	THẢO	01/01/89		Th	5	Nam
16	07156037	PHẠM NGỌC	THẢO	11/08/88		Pham	7	Bay
17	07156040	CAO ANH	THI	22/02/89		An	7	Bay
18	07156046	NGUYỄN THANH	TUẤN	24/12/88		Th	9	Chin
19	07156049	BÙI THỊ HOÀNG	VI	03/12/89		Bui	8	Tam
20	07156051	LÊ THỊ KIM	YẾN	23/06/89		✓	✓	✓

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Ngày 01 tháng 07 năm 2008

Số sinh viên dự thi: 18 Số bài: 18 Số tờ: 21

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Hồ Thị Mỹ Hương

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Lưu thủ nghị



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07TY (Nhóm Thi 3) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV400

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07112124	PHẠM CHỈ	LINH	11/11/87		2	Hai
2	07112125	PHẠM HỮU	LINH	07/07/88			Vàng
3	07112128	NGUYỄN THỊ KIM	LOAN	17/09/89		4	Bón
4	07112130	NGUYỄN VĂN	LONG	02/03/89		4	Bón
5	07112132	VUU TẤN	LỘC	21/07/88		2	Hai
6	07112136	NGUYỄN THANH	LUYẾN	19/01/88		7	Bảy
7	07112142	BÙI THỊ	LÝ	27/10/88		2	Hai
8	07112140	LÊ CÔNG	LÝ	04/11/89		2	Hai
9	07112143	NGUYỄN THỊ	LÝ	14/04/89		6	Sáu
10	07112146	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	01/12/89		6	Sáu
11	07112308	CHAU SA	MÁT	07/06/83		1	Một
12	07112148	LÊ MINH	MÃN	20/01/89			Vàng
13	07112150	NGUYỄN HOÀNG	MINH	26/04/89			Vàng
14	07112152	LÊ THỊ KIM	MÔI	/ /88		1	Một
15	07112153	BÙI HUỖNH KIỀU	MY	02/08/89		3	Ba
16	07112158	HUỖNH LÊ THIÊN	NGA	07/02/87		1	Một
17	07112159	HOÀNG THỊ KIM	NGÂN	29/05/89		5	Năm
18	07112162	NGUYỄN VĂN	NGHĨA	22/08/89		4	Bón
19	07112164	TRẦN VĂN	NGỌC	04/12/85		5	Năm
20	07112170	NGUYỄN HỮU MINH	NHẬT	18/08/89		2	Hai
21	07112173	ĐẶNG QUỲNH	NHƯ	18/04/89		2	Hai
22	07112176	PHẠM THỊ	OANH	09/06/89			Vàng
23	07112179	NGUYỄN AN	PHI	/ /89		3	Ba
24	07112181	NGUYỄN VĂN	PHONG	14/06/87		2	Hai
25	07112184	PHẠM TỶ	PHÚ	17/02/89			Vàng
26	07112190	LÊ THỊ YẾN	PHƯƠNG	10/09/89		9	Chín
27	07112188	TRẦN THỊ ÁI	PHƯƠNG	17/09/88		2	Hai
28	07112192	NGUYỄN THỤY THÚY	PHƯƠNG	05/04/88		1	Một
29	07159015	LÊ QUANG ĐÔNG	QUÂN	14/12/89		0	Không
30	07112196	LÊ TRÍ	QUÝ	10/05/88		2	Hai
31	07112195	NGUYỄN MINH	QUÝ	14/04/89		2	Hai
32	07112310	KHOUNDPHAITHOUNE	SAVANH	13/01/82		1	Một
33	07112200	HOÀNG NGỌC MINH	SON	28/08/89			Vàng
34	07112206	MAI THỊ THANH	TÂM	20/05/88		4	Bón
35	07112209	VÕ MINH	TÂN	14/08/89		8	Tám
36	07112214	KHUU PHỤNG	THANH	19/07/89		1	Một

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi Lớp DH07TY (Nhóm Thi 3) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07112219	LÊ NGỌC	THÀNH	06/08/88	<i>L. Thành</i>	6	<i>Sau</i>
38	07112221	NGUYỄN TÍN	THÀNH	12/10/88			<i>Vauy</i>
39	07112222	LÊ THỊ BÍCH	THẢO	10/11/88	<i>near</i>	1	<i>Một</i>
40	07112227	TRƯƠNG VĂN	THẢO	/ /87	<i>th</i>	5	<i>Nam</i>
41	07112232	NGUYỄN VĂN	THỈN	22/11/88	<i>ng</i>	5	<i>Nam</i>
42	07112235	PHAN THỊ MINH	THƠ	18/09/88	<i>ng</i>	7	<i>Bay</i>
43	07112309	LÝ MINH	THUẬN	23/01/88	<i>Thi</i>	2	<i>Khai</i>
44	07112239	TRẦN VÕ ANH	THƯ	20/09/89	<i>thi</i>	0	<i>Choi</i>
45	07112242	DƯƠNG VĂN	THƯỜNG	12/12/88			<i>Vauy</i>
46	07112246	LÊ ANH	TÌNH	26/10/84	<i>an</i>	3	<i>Ba</i>
47	07112249	NGUYỄN QUỐC	TOÀN	/ /88	<i>qu</i>	3	<i>Ba</i>
48	07112253	NGUYỄN THỊ HOÀNG	TRANG	07/07/89	<i>qu</i>	1	<i>Một</i>
49	07112256	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	03/10/88	<i>trung</i>	8	<i>Tám</i>
50	07112257	NGUYỄN THỊ NHƯ	TRANG	20/12/89	<i>Trang</i>	3	<i>Ba</i>
51	07112262	HỒ MINH	TRÂM	28/01/89	<i>tram</i>	8	<i>Tám</i>
52	07112264	HỒ NGỌC	TRÂM	21/11/87	<i>hnh</i>	3	<i>Ba</i>
53	07112265	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	15/12/88	<i>hnh</i>	6	<i>Sau</i>
54	07112268	VÕ HÁI	TRIỀU	02/09/89	<i>h</i>	2	<i>Khai</i>
55	07112269	HỒ SĨ	TRINH	07/10/88	<i>h</i>	3	<i>Ba</i>
56	07112270	TRẦN THỊ	TRÚC	08/05/89	<i>thi</i>	2	<i>Khai</i>
57	07112275	NGÔ NHẬT	TRƯỜNG	24/02/89	<i>trung</i>	1	<i>Một</i>
58	07112277	HỒ THANH	TÚ	25/10/89	<i>thanh</i>	6	<i>Sau</i>
59	07112278	ĐỖ MINH	TUẤN	26/08/89			<i>Vauy</i>
60	07112280	NGUYỄN NGỌC	TUẤN	16/02/89	<i>Tuan</i>	4	<i>Bốn</i>
61	07112283	TRẦN THANH	TÙNG	03/05/89	<i>Tung</i>	2	<i>Khai</i>
62	07112285	TRẦN THỊ	TÙNG	20/08/88	<i>Trung</i>	2	<i>Khai</i>
63	07112286	NGUYỄN	TUYẾN	11/10/88	<i>ty</i>	6	<i>Sau</i>
64	07112287	DƯƠNG THỊ MỘNG	TUYẾN	/ /87	<i>ty</i>	3	<i>Ba</i>
65	07112289	NGUYỄN ÁNH	TUYẾT	07/12/89	<i>ty</i>	1	<i>Một</i>
66	07112290	NGUYỄN XUÂN	TUÔNG	04/01/87	<i>ty</i>	4	<i>Bốn</i>
67	07112293	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VÂN	16/06/88	<i>van</i>	4	<i>Bốn</i>
68	07112294	TRẦN QUỐC	VĨ	25/11/88	<i>llk</i>	5	<i>Nam</i>
69	07112299	LÃY KHIỂN	VĨNH	19/12/89	<i>quy</i>	4	<i>Bốn</i>
70	07112305	PHẠM PHI	YẾN	29/10/89	<i>yan</i>	3	<i>Ba</i>
71	07112304	VŨ HOÀNG	YẾN	17/11/89	<i>my</i>	2	<i>Khai</i>

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 62 Số bài: 62 Sở từ: 68

Ngày 1 tháng 7 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Nguyễn Văn Đức

Cán bộ coi thi 2 CST3: Nguyễn Văn Đức

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 Nguyễn Văn Đức

Đinh Thanh Cường



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07TY (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi C200

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07112001	VŨ THỊ THÚY	AN	20/06/88		7	Bảy
2	07112006	PHAN KHÁNH	ÂN	10/08/89		4	Bốn
3	07112008	NGUYỄN VĂN	BINH	/ /86		4	Bốn
4	07112009	NGUYỄN QUỐC	BÌNH	17/07/89		7	Bảy
5	07112010	NGUYỄN VÕ	BÌNH	15/08/89		5	Năm
6	07112015	TRẦN MINH	CHƠN	10/10/89		2	Hai
7	07112016	ĐỖ THÀNH	CHUNG	13/12/89		3	Ba
8	07112018	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	13/10/89			
9	07112022	LÊ QUỐC	CƯỜNG	28/10/89		1	Một
10	07112021	NGUYỄN ĐỨC	CƯỜNG	21/05/88		0	Không
11	07112023	TRẦN VĂN	ĐA	20/10/87		4	Bốn
12	07112026	LÊ HUỖNH PHƯƠNG	DUNG	21/04/89		1	Một
13	07112029	BÙI HỮU	DŨNG	27/10/88		3	Ba
14	07112033	NGUYỄN HỮU	DUY	19/11/87		2	Hai
15	07112034	NGUYỄN QUỐC	DUY	10/09/89		7	Bảy
16	07112036	NGUYỄN NGỌC ÁNH	DƯƠNG	10/11/88		3	Ba
17	07112037	TRẦN NGUYỄN BẢO	ĐAN	26/10/89		2	Hai
18	07112039	CAO MINH	ĐẠO	12/07/89		5	Năm
19	07112038	MAI ĐỨC	ĐẠO	15/04/88		2	Hai
20	07112043	PHẠM VĂN	DIỄN	25/08/89			
21	07112044	ĐỖ THUY HỒNG	DIỆP	02/02/89		2	Hai
22	07112047	PHÙNG MINH	ĐỨC	02/10/89			
23	07112046	TRẦN HỮU	ĐỨC	28/12/88		2	Hai
24	07112051	LÝ VĂN	ĐƯỜNG	03/10/86		3	Ba
25	07112054	NGUYỄN LINH	GIANG	20/01/89		7	Bảy
26	07112057	TRẦN TRỌNG	GIÁO	03/01/88		4	Bốn
27	07112059	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	25/02/89		4	Bốn
28	07112060	VŨ NGỌC	HÀ	30/08/88		1	Một
29	07112061	HOÀNG	HẢI	05/07/89		3	Ba
30	07112063	NGUYỄN THỊ MINH	HẢI	12/06/88		5	Năm
31	07112062	VŨ HỮU	HẢI	01/04/89		2	Hai
32	07112066	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	22/07/89		1	Một
33	07112067	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	03/03/89		2	Hai
34	07112069	LƯƠNG CHÍ	HẢO	15/12/89		5	Năm
35	07112070	BÙI THANH	HẰNG	03/09/89		3	Ba
36	07112071	CAO THỊ THANH	HẰNG	02/03/89		2	Hai

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07TY (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07112072	ĐỖ THỊ THANH	HĂNG	15/03/89		4	Bốn
38	07112073	LÊ THỊ	HĂNG	02/11/89		9	Chín
39	07112074	PHẠM	HIỀN	12/10/87		5	Năm
40	07112080	PHẠM TRUNG	HIỂU	25/06/89		3	Ba
41	07112077	TRƯƠNG QUỐC	HIỂU	14/07/88		7	Bảy
42	07112079	VŨ TRÍ	HIỂU	10/01/89		1	Một
43	07112081	TRẦN THỊ THU	HOÀI	26/01/89		7	Bảy
44	07112083	ĐẶNG VĂN	HOÀN	09/08/89		4	Bốn
45	07112089	NGUYỄN THỊ	HỚT	17/12/89		3	Ba
46	07112090	NGUYỄN KIM	HUỆ	17/06/89		2	Hai
47	07112091	NGUYỄN TẤN	HÙNG	30/07/88		2	Hai
48	07119003	PHAN THỊ	HUY	12/08/87		1	Một
49	07112306	TRẦN QUANG	HUY	05/11/88		7	Bảy
50	07112097	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	23/09/89		2	Hai
51	07112098	TRẦN THANH	HUYỀN	25/02/90		5	Năm
52	07112099	TRẦN THỊ THANH	HUYỀN	22/10/88		6	Sáu
53	07112101	TẠ THANH	HƯƠNG	14/12/89		1	Một
54	07112100	TRẦN THỊ HOÀNG	HƯƠNG	26/04/89		1	Một
55	07112103	TRẦN THỊ THU	HƯƠNG	23/11/89		8	Tám
56	07112107	VŨ THỊ	KHÁI	15/08/89		2	Hai
57	07112108	NGUYỄN TUẤN	KHANH	15/06/88		3	Ba
58	07112112	PHẠM ĐĂNG	KHẾ	13/11/88		1	Một
59	07112115	NGUYỄN NGỌC	KHUYẾN	07/09/89		5	Năm
60	07112307	HỒ TRUNG	KIẾN	10/04/88		1	Một
61	07112118	NGUYỄN TRUNG	KIẾN	15/02/89			
62	07112122	NGUYỄN THỊ	LÊ	05/04/89		6	Sáu
63	07112123	NGUYỄN CHÍ	LINH	16/07/89		3	Ba

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 59 Số bài: 59 Số tờ: 74

Ngày 4 tháng 7 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Nguyễn Thị Mai

Cán bộ coi thi 2 Nguyễn Thị Phụng

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 Trần Thị Thanh

Trần Thị Thanh



Đại Học Nông Lâm TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07SH (Nhóm Thi 3) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 - Giờ thi: 09g30 - 90 phút - Phòng thi PV335

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07126151	TRẦN NGUYỄN ANH QUANG	17/11/89		<i>Anh</i>	7	<i>Bay</i>
2	07126153	NGUYỄN THUY NGUYỆT QUẾ	26/10/89		<i>Thuy</i>	3	<i>Ba</i>
3	07126155	PHAN THỊ QUYÊN	29/09/89		<i>Quyên</i>	8	<i>Tam</i>
4	07126156	LÃNG ĐỨC QUỲNH	06/04/89		<i>Quỳnh</i>	3	<i>Ba</i>
5	07126157	HUỖNH ĐĂNG SANG	27/05/89		<i>Sang</i>	10	<i>Mười</i>
6	07126158	NGUYỄN HỒNG SANG	15/01/89		<i>Sang</i>		<i>Mười</i>
7	07126160	DƯƠNG PHÚ SĨ	12/10/89		<i>Phu</i>	8	<i>Tam</i>
8	07126163	NGUYỄN THỊ THU SƯƠNG	20/01/89		<i>Thuy</i>	7	<i>Bay</i>
9	07126166	NGUYỄN MINH TÂN	25/10/89		<i>Tan</i>	5	<i>Nam</i>
10	07126170	MÃ YẾN THANH	04/08/88		<i>Thanh</i>	6	<i>Sai</i>
11	07126172	PHẠM ĐÌNH THÀNH	01/10/84		<i>Thanh</i>	7	<i>Bay</i>
12	07126177	BÙI THANH THẢO	25/07/89		<i>Thanh</i>	3	<i>Ba</i>
13	07126178	TRẦN THANH THẢO	10/10/88		<i>Thanh</i>	6	<i>Sai</i>
14	07126176	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	01/11/89		<i>Phu</i>	8	<i>Tam</i>
15	07126183	TRẦN VĂN THỐNG	02/09/89		<i>Thung</i>	9	<i>chín</i>
16	07126184	NGUYỄN THỊ THỜI	19/05/89		<i>Thi</i>	9	<i>chín</i>
17	07126185	LÊ THỊ THOM	12/02/89		<i>Thi</i>	8	<i>Tam</i>
18	07126186	NGUYỄN THỊ YẾN THU	18/05/89		<i>Thi</i>	6	<i>Sai</i>
19	07126190	TRẦN THỊ BÍCH THÚY	12/01/88		<i>Bich</i>	6	<i>Sai</i>
20	07126193	ĐÌNH QUỐC THƯỢNG	16/08/89		<i>Phu</i>	7	<i>Bay</i>
21	07126197	NGUYỄN ANH TÍN	22/10/89		<i>Phu</i>	7	<i>Bay</i>
22	07126198	PHAN HỮU TÍN	09/09/89		<i>Phu</i>	7	<i>Bay</i>
23	07126203	ĐỖ THANH TRẢ	29/08/89		<i>Phu</i>	7	<i>Bay</i>
24	07126253	DANH QUỐC TRANG	30/07/87		<i>Phu</i>	3	<i>Ba</i>
25	07126206	HUỖNH THỊ XUÂN TRANG	12/10/89		<i>Phu</i>	5	<i>Nam</i>
26	07126209	LÊ MINH TRÍ	07/09/89		<i>Phu</i>	8	<i>Tam</i>
27	07126213	NGUYỄN MAI TRINH	10/05/89		<i>Phu</i>	6	<i>Sai</i>
28	07126214	TRƯƠNG THỊ TUYẾT TRINH	03/09/88		<i>Phu</i>	4	<i>Bốn</i>
29	07126220	LÊ QUANG TRUNG	22/07/89		<i>Phu</i>	4	<i>Bốn</i>
30	07126221	LÊ QUANG TRUNG	20/02/89		<i>Phu</i>	8	<i>Tam</i>
31	07126224	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	22/12/89		<i>Phu</i>	8	<i>Tam</i>
32	07126225	TRẦN THỊ PHƯƠNG TÚ	20/07/89		<i>Phu</i>	7	<i>Bay</i>
33	07126231	TẶNG TRƯỜNG TUYẾN	20/12/89		<i>Phu</i>	7	<i>Bay</i>
34	07126232	TRƯƠNG MINH TƯỜNG	20/11/89		<i>Phu</i>	6	<i>Sai</i>
35	07126244	TẶNG NGỌC KIỀU VY	29/06/89		<i>Phu</i>	7	<i>Bay</i>

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 32 Số bài: 32 Sở từ: 38

Ngày 01 tháng 7 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 phu

BUI TRANG PHƯƠNG NAM

Cán bộ coi thi 2 clau

phong delau

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 h

Cán bộ chấm thi 2 _____

huc thư nghị